

Số: 427/KL-TT

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 6 năm 2026

KẾT LUẬN

Giám sát chuyên đề “việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Qua xem xét Báo cáo số 52/BC-ĐGS ngày 05/6/2026 của Đoàn Giám sát theo Nghị quyết số 140/NQ-TTHĐND ngày 08/4/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Thường trực HĐND tỉnh đã thảo luận và thống nhất kết luận như sau:

1. Về đánh giá chung

1.1. Thường trực HĐND tỉnh ghi nhận và đánh giá cao sự chủ động, tích cực của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, qua đó hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đạt bước tiến rõ nét, tạo chuyển biến về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, phục vụ người dân tốt hơn.

Cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số được quan tâm đầu tư, hệ thống cáp quang Internet băng thông rộng được phủ đến 100% xã, phường. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức và người dân từng bước được nâng lên. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, sử dụng chữ ký số được phổ biến rộng rãi trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tỷ lệ hồ sơ số hóa, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thanh toán trực tuyến có xu hướng tăng đều qua các năm. Kinh tế số, xã hội số có nhiều chuyển biến tích cực. Chuyển đổi số đang từng bước gắn với mô hình chính quyền hai cấp, giúp tinh gọn bộ máy, giảm tầng nấc trung gian, thúc đẩy phát

triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ được đẩy mạnh. Hoạt động thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh có những bước chuyển biến tích cực, được Bộ Khoa học và Công nghệ tặng bằng khen là địa phương có nhiều thành tích, đóng góp tích cực trong công tác xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia năm 2025; kết quả chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025 cho thấy tỉnh Khánh Hòa đạt 46,54 điểm, xếp hạng 9/34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với nhiều chỉ số thành phần đạt kết quả tích cực, nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước.

1.2. Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được quan tâm khắc phục như: Tiến độ hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm còn chậm; một số chỉ tiêu quan trọng đạt thấp so với mục tiêu đề ra. Việc đầu tư hạ tầng viễn thông, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số ở một số khu vực, nhất là vùng sâu, vùng xa, thôn đảo còn khó khăn, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số chưa được trang bị đầy đủ ảnh hưởng đến việc triển khai, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ sở.

Việc ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, thương mại, nông nghiệp chưa nhiều; các mô hình kinh tế số mới chủ yếu tập trung ở hoạt động thanh toán và tiêu thụ sản phẩm. Công tác chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương trên các sàn điện tử đạt hiệu quả chưa cao.

Khoảng cách số giữa vùng đô thị, đồng bằng và vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn còn lớn. Nhận thức và kỹ năng số của người dân chưa đồng đều. Một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi và đồng bào dân tộc thiểu số còn e ngại công nghệ, hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng các thiết bị thông minh, dịch vụ số.

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt kết quả chưa cao; hiện chưa có doanh nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Việc ứng dụng công nghệ cao trong các ngành kinh tế của tỉnh còn khiêm tốn. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương vẫn đang ở giai đoạn định hình.

Nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn thiếu và yếu so với yêu cầu nhiệm vụ, phần lớn kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bài bản; việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực phục vụ cho phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số còn hạn chế.

Mức bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tuy được quan tâm nhưng chưa đạt yêu cầu tối thiểu 3% theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; tỷ lệ giải ngân so với kinh phí được giao còn chậm.

1.3. Những hạn chế, bất cập nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ quan như: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc

có nơi còn hạn chế, nhất là chính quyền cấp xã. Việc cụ thể hóa chủ trương, kế hoạch của tỉnh ở một số cấp ủy, chính quyền địa phương đôi lúc còn chung chung, chưa rõ việc, rõ người, rõ sản phẩm. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức tham mưu về công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Công tác phối hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữa một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh với cấp xã đôi lúc chưa chặt chẽ, kịp thời. Bên cạnh đó, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị có phạm vi rộng, nhiều nội dung mới, hệ thống văn bản hướng dẫn từ Trung ương có nội dung chưa kịp thời hoặc thường xuyên cập nhật, điều chỉnh; một số quy trình, thủ tục, mẫu biểu của các Bộ ngành Trung ương chưa đồng bộ, thống nhất ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ của địa phương.

2. Về một số giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập

Để khắc phục những hạn chế, bất cập trên, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo một số nội dung sau:

2.1. Tiếp tục rà soát các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 48-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xác định những mục tiêu, chỉ tiêu còn khó khăn, những tồn tại, hạn chế, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện để kịp thời xây dựng kế hoạch, có giải pháp tập trung tháo gỡ đảm bảo đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chuyên sâu Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 48-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với hình thức phù hợp, gắn trực tiếp với lợi ích của từng nhóm đối tượng. Tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cấp xã.

2.3. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và trình HĐND tỉnh các nghị quyết về cơ chế, chính sách thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

Rà soát, nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố nhằm khuyến khích, nâng cao trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; có cơ chế động viên, khuyến khích và khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Có kế hoạch bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cấp xã.

2.4. Hướng dẫn các địa phương khẩn trương triển khai, hoàn thành việc

mua sắm thiết bị chuyển đổi số, thiết bị đầu cuối đã được phân bổ kinh phí tại Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch, đề xuất danh mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị công nghệ thông tin, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số tại các xã, phường, đặc khu đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt; thực hiện đầu tư có trọng điểm về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, máy móc, thiết bị cơ bản, cần thiết cho việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để đảm bảo việc ứng dụng công nghệ thông tin được xuyên suốt theo hệ thống từ cấp tỉnh đến cơ sở.

2.5. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giải ngân nguồn kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026, đảm bảo khả năng giải ngân của các nhiệm vụ, chương trình, dự án; xây dựng lộ trình cụ thể nhằm đảm bảo chỉ tiêu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2.6. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh số hóa hồ sơ hành chính, nhất là trong lĩnh vực đất đai, bảo đảm lưu trữ, khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử thống nhất, liên thông; khuyến khích người dân nộp hồ sơ trực tuyến, giảm tỷ lệ giải quyết trực tiếp, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số làm một trong các chỉ tiêu, căn cứ đánh giá, khen thưởng hằng năm.

2.7. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ hành chính công trực tuyến, giao tiếp với cơ quan hành chính nhà nước qua mạng, hạn chế tiếp nhận và giải quyết hồ sơ giấy; tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 ứng dụng thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích trong việc gửi, nhận kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

2.8. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng mở rộng dịch vụ số ở nông thôn, nhất là dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng sàn giao dịch thương mại điện tử, mô hình “chợ 4.0”, góp phần thúc đẩy kinh tế số khu vực nông thôn.

Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, thương mại điện tử trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp, OCOP, du lịch cộng đồng.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Đề nghị UBND tỉnh chủ động khắc phục những hạn chế, bất cập mà Kết luận giám sát của Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ ra; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát gửi về Thường trực HĐND tỉnh.

3.2. Giao Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của UBND tỉnh và các cơ quan,

đơn vị, địa phương; báo cáo Thường trực HĐND tỉnh những vấn đề phát sinh để kịp thời xử lý, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT và các PCT HĐND tỉnh;
- Đoàn GS theo NQ 140/NQ-TTHĐND;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đơn vị chịu sự giám sát;
- LĐ VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Lâm Đông